

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ
* * *

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21/02/2024
V/v tranh chấp: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trung Hiếu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Tăng Văn Chín**

2. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Nhung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhân** – là Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

- Đại diện **Viên kiểm sát nhân dân quận T** – thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Minh T** – kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2023/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Trần Diễm T1** – sinh năm: 1996 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: **Số E, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.**

Bị đơn: Ông **Nguyễn Minh T2** – sinh năm: 1993 (vắng mặt lần thứ hai)

Địa chỉ: khu vực **L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn bà **Lê Trần Diễm T1** trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: trước đây bà và ông **Nguyễn Minh T2** do tự quen biết và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân phường T** ngày 17/7/2015. Thời gian đầu vợ chồng

chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây ông T2 không lo làm ăn để chăm lo cho gia đình mà chỉ biết ăn chơi, từ đó giữa vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay cãi vã làm cho hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ, không thể hàn gắn lại được. Nay bà T1 xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục sống chung nên yêu cầu xin ly hôn với ông T2.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Lê Khánh M – sinh ngày 23/7/2015, do bà T1 đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà T1 yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Khánh M không yêu cầu ông T2 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T1 xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Minh T2: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T2 không đến Tòa để tham gia hòa giải, giải quyết vụ án. Qua xác minh thực tế thì ông T2 vẫn còn sinh sống tại địa phương nhưng không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, ngoài ra ông T2 thường không có mặt tại nhà nên Tòa án không trực tiếp ghi nhận được lời khai của ông T2.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn bà T1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Nguyễn Minh T2 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là đúng theo quy định pháp luật. Đồng thời, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho bà Lê Trần Diễm T1 được ly hôn với ông Nguyễn Minh T2.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Khánh M cho bà T1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng; ông T2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T1 xác định không có. Đối với ông T2 nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về việc “*Ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét việc các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, đối với nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt, đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà T1, ông T2 là phù hợp.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân giữa bà T1 và ông T2 có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định, trước khi tiến tới hôn nhân cũng có thời gian tự quen biết, tìm hiểu với nhau. Tuy nhiên trong quá trình chung sống thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà T1 cho rằng ông T2 chỉ lo ăn chơi mà không biết làm ăn, chăm lo cho gia đình vợ con. Bà đã khuyên bảo nhiều lần và cho cơ hội sửa đổi nhưng ông T2 vẫn không từ bỏ được tật xấu. Trong thời gian ly thân, hai bên không tìm được biện pháp hàn gắn tình cảm nên bà T1 xin được ly hôn với ông T2. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà T1 và ông T2 đến Tòa để động viên, hòa giải nhưng ông T2 có thái độ bỏ mặc, không đến Tòa để trình bày ý kiến và tham gia hòa giải. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng là trầm trọng, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân thì cũng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà T1 được ly hôn với ông T2 là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà T1 xác định có 01 con chung là Nguyễn Lê Khánh M – sinh ngày 23/7/2015. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi ly thân đến nay cháu M do bà T1 đang trực tiếp nuôi dưỡng ổn định, nguyện vọng của cháu M cũng muốn tiếp tục sống với mẹ. Do đó nghĩ nên tiếp tục giao cháu M cho bà T1 được quyền nuôi dưỡng là phù hợp. Về việc cấp dưỡng nuôi con, do bà T1 không yêu cầu ông T2 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T1 xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu ông T2 có tranh chấp về vấn đề này thì có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà T1 phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lê Trần Diễm T1 được ly hôn với ông Nguyễn Minh T2.

Về con chung: Ông, bà có 01 con chung là Nguyễn Lê Khánh M – sinh ngày 23/7/2015, do bà T1 đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, tiếp tục giao cháu Nguyễn Lê Khánh M cho bà Lê Trần Diễm T1 được quyền nuôi dưỡng, ông T2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T2, không ai có quyền cản trở. Ông T2 và bà T1 có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con vì lợi ích của con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Trần Diễm T1 phải nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 005064 ngày 06/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt (công nhận bà T1 đã nộp xong).

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu

thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Thốt Nốt;
- UBND phường Trung Kiên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN TRUNG HIẾU